

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ANQ-HĐND

Chư Sê, ngày tháng 8 năm 2025



NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ SÊ KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã tán thành báo cáo số 67/BC-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Chư Sê về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025. Trong năm 2025, tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu sau:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025

Dưới sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành chuyên môn; sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy xã; sự giám sát chặt chẽ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; sự phối hợp hiệu quả của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với sự đồng thuận, nỗ lực của toàn thể Nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Chư Sê đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của xã Chư Sê đạt nhiều kết quả tích cực: Thu ngân sách vượt 138,45% kế hoạch, chi ngân sách đúng dự toán; giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 70% kế hoạch, một số nguồn vốn đạt trên 85%; sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi ổn định, dịch bệnh được kiểm soát; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng và kiểm kê đất đai được triển khai đồng bộ; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,89%; công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển, công tác quản lý thị trường và an toàn thực phẩm được chú trọng; y tế, giáo dục, văn hóa – thể thao được quan tâm; chính sách an sinh xã hội và người có công thực hiện đầy đủ, kịp thời; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; quốc phòng, quân sự địa phương đảm bảo kế hoạch; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế như: một số tiêu chí Chương trình Mục tiêu Quốc

gia chưa đạt; giải ngân vốn một số nguồn thấp, đặc biệt vốn Mục tiêu Quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi mới đạt khoảng 27%; một số vụ việc khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép chậm giải quyết; ô nhiễm môi trường tại các trại chăn nuôi chưa được khắc phục; thu tiền sử dụng đất chưa cao; công tác quy hoạch, quản lý kiến trúc gặp khó khăn do thay đổi đơn vị hành chính; tội phạm công nghệ cao gia tăng...

2. Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2025

2.1. Chỉ tiêu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng cuối năm	KH năm 2025
1	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm	%	9,6	8,6
	- Nông, lâm, thủy sản	%	7,7	7,3
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,6	11,2
	+ Công nghiệp	%	6,3	10,4
	+ Xây dựng	%	16,1	12,2
	- Dịch vụ	%	11,5	8,8
2	Kim ngạch xuất khẩu	USD	127,0	437,0
3	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	684,1	1.325,1
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	18,7	37,4
5	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92,6	92,6
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	-	-
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,63	0,63
8	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	749,0	1.197,0
9	Tạo việc làm mới	Người	310,0	900,0
10	Đào tạo nghề lao động nông thôn	Người	30,0	30,0
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	1,95	1,95
12	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,7	99,7
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	21,4	21,4
13	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	67,0	67,0
14	Thu hút dự án mới	Dự án	-	1,0

15	Giải phóng mặt bằng			
	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	50,0	50,0
16	Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới	%	70,0	70,0
17	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%	85,0	85,0
18	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao	%	100,0	100,0

2.2. Giải pháp thực hiện

2.2.1. Giải pháp lĩnh vực kinh tế

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng giống cây trồng, vật nuôi; củng cố và phát huy hiệu quả các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông - lâm nghiệp chủ lực như cà phê, hồ tiêu, sầu riêng.

Chủ động theo dõi thời tiết, ứng phó hạn hán, thiên tai; tăng cường phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; giám sát chặt chẽ hoạt động giết mổ, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm động vật, bảo đảm an toàn thực phẩm.

Tập trung rà soát, đẩy mạnh thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu Quốc gia: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn, bảo đảm mọi chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng.

Triển khai hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch; quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, phòng ngừa thất thoát, lãng phí; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính - ngân sách.

Tăng cường kiểm tra hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi; khai thác hiệu quả tiềm năng thương mại - dịch vụ; bảo đảm nguồn hàng phục vụ sản xuất, tiêu dùng.

Siết chặt quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; giải quyết nhanh chóng hồ sơ đất đai, môi trường đúng quy định; kiểm tra thường xuyên việc khai thác khoáng sản, sử dụng đất, xử lý nghiêm vi phạm, bảo đảm phát triển bền vững.

2.2.2. Giải pháp lĩnh vực văn hóa – xã hội

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ưu tiên vùng khó khăn; bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo; vận động học sinh ra lớp, hạn chế bỏ học.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã; chủ động phòng chống dịch bệnh; triển khai hiệu quả các chương trình dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm suy dinh dưỡng trẻ em; đẩy mạnh truyền thông về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

Rà soát, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa sau sáp nhập; bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân.

Thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là thanh niên xuất ngũ; đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sinh kế; rà soát danh sách hộ nghèo, cận nghèo để kịp thời hỗ trợ; tiếp tục thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát.

2.2.3. Giải pháp lĩnh vực nội chính

Triển khai hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; chuẩn bị chu đáo công tác tuyển quân năm 2026; nâng cao chất lượng huấn luyện, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Bố trí lực lượng phù hợp để xây dựng phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là tổ chức “Fulro”, “Tin lành Đê Ga” và tình trạng di cư trái phép ra nước ngoài. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; quản lý chặt chẽ cư trú và các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Thực hiện nghiêm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt trong đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý - sử dụng tài sản công. Kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp mô hình chính quyền hai cấp; kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và lao động dôi dư sau sắp xếp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn Nhân dân áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2.2.4. Triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW về khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập, cập nhật, duy trì hoạt động các nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành; phối hợp với Công an tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) theo kế hoạch.

Thực hiện việc cập nhật các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo phân cấp nhiệm vụ của cấp xã; tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ liên quan

đến Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tăng cường tổ chức chỉ đạo, điều hành các phòng, ban; các thôn, làng triển khai thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Chư Sê khóa I, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT, PCT. UBND xã;
- BTT. UBMTTQ xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các Phòng, Ban thuộc xã;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Lý Anh Sang

